TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hải
2. Ông Lã Văn Luật

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/ 2019/ QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 24 ngày 28/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị Hoài T - sinh năm 1996;

Địa chỉ: SN 031, tổ 5, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

Bị đơn: Nguyễn Hải T - sinh năm 1996;

Địa chỉ: SN 062, tổ 24, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2019 cùng các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, chị Phạm Thị Hoài T (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Hải T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình theo phong tục truyền thống của địa phương. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng ngày 25 tháng 10 năm 2016. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về kinh tế, tính cách không hợp với gia

đình, chồng không quan tâm chăm sóc vợ con, hay gây sự chửi bới và xúc phạm gia đình bên nhà chị. Mâu thuẫn nảy sinh dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ. Giữa hai bên gia đình cũng đã nhiều lần góp ý khuyên giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Mâu thuẫn ngày càng trở nên gay gắt trầm trọng hơn nên đến ngày 15 tháng 8 năm 2018 hai vợ chồng đã ly thân cho đến nay và không quan tâm tới nhau nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hải T.

Về con chung: có một con chung tên là Nguyễn Tiểu V - sinh ngày 06/12/2016. Hiện nay con đang sinh sống cùng anh T và gia đình.

Khi ly hôn chị nhất trí để anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Nguyễn Tiểu V - sinh ngày 06/12/2016 đến tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: không đặt ra việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung, riêng: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hải T vắng mặt không có lý do chính đáng.

Căn cứ khoản 2 Điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử vẫn tiến hành việc xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát biểu: về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Hoài T đối với anh Nguyễn Hải T.

Về con chung, xét thấy con chung còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nhưng chị T bỏ đi từ khi con chung mới được 18 tháng tuổi không chăm sóc con, mà để cho anh T và gia đình chăm sóc con nhỏ từ đó cho đến nay; hiện con chung đang sinh sống cùng anh T nên cần giao cho anh T trực tiếp là phù hợp với quy định của pháp luật; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung, nợ riêng: không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Trên đây là quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và ban hành bản án đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi xem xét đầy đủ ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Phạm Thị Hoài T (địa chỉ: SN 031, tổ 5, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) viết đơn khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" với anh Nguyễn Hải T (địa chỉ: SN 062, tổ 24, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Anh T đã được tống đạt hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định vẫn đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: chị Phạm Thị Hoài T và anh Nguyễn Hải T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình theo phong tục truyền thống của địa phương. Có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng ngày 25 tháng 10 năm 2016. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Hoài T và anh Nguyễn Hải T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống với gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung trong làm ăn kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn ngày càng trở nên gay gắt trầm trọng hơn, vợ chồng có xảy ra việc cãi cọ, xúc phạm. Tình cảm vợ chồng ngày càng thêm rạn nứt, không còn quan tâm đến nhau nữa, mỗi người tự sống theo ý riêng của mình. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả, tháng 8 năm 2018 hai vợ chồng đã ly thân cho đến nay và không quan tâm tới nhau nữa. Tại tòa chị T xác định tình cảm vợ chồng thực sự không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị T và anh T.

[4] Về con chung: một con chung là Nguyễn Tiểu V - sinh ngày 06/12/2016 (giới tính: nữ); hiện nay đang sống cùng anh T và ông bà nội tại phường H, thành phố C.

Hội đồng xét xử xét thấy: chị Phạm Thị Hoài T đã không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con từ khi con mới 18 tháng tuổi; hiện nay, chị T đang là công nhân Công ty Sam Sung tại Thái Nguyên, xét về điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sẽ không đảm bảo và có điều kiện chăm sóc con chung hơn anh T. Thực tế, anh T và gia đình đã trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung từ khi chị T ly thân (con 18 tháng tuổi) cho đến nay và con chung đã được đi học ổn định nên không cần thiết phải thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà vẫn đảm bảo điều kiện cho con chung được học tập, sinh hoạt cũng như quyền lợi mọi mặt cho con. Nên cần giữ

nguyên cho anh Nguyễn Hải T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Căn cứ theo quy định của pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các bên đương sự không có thỏa thuận nào khác về việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Tiểu V - sinh ngày 06/12/2016.

Do vậy, cần giao con chung cho anh Nguyễn Hải T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Tiểu V - sinh ngày 06/12/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Không đặt ra việc xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con .

[5] Về tài sản chung: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: chị Phạm Thị Hoài T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hoài T.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Hoài T được ly hôn anh Nguyễn Hải T.

2. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Tiểu V - sinh ngày 06/12/2016 (giới tính: nữ) cho anh Nguyễn Hải T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Không đặt ra việc đóng góp trợ cấp nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: không đặt ra việc xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Phạm Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo số biên lai AA/2018/0000460 ngày 07/6/2019. Chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi đương sự đang cư trú.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- UBND phường H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Bế Lan Phương